UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỢNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209 /BC - UBND	*Phượng Tiến, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO
Công tác kiểm tra, tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tháng 5 năm 2026

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2026

Xã Phượng Tiến là đơn vị hành chính cấp xã nằm ở phía Tây tỉnh Thái Nguyên. Xã có tổng diện tích tự nhiên là 102,7 km^2, có 27 xóm với quy mô dân số 3.206 hộ, 13.312 nhân khẩu; có 13 dân tộc anh em cùng chung sống[1]; có vị trí địa lý giáp xã Yên Trạch, xã Chợ Mới, xã Thanh Thịnh, xã Yên Bình, xã Trung Hội, xã Định Hóa, xã Kim Phượng và xã Lam Vỹ.

Toàn xã có 100 hộ nghèo chiếm 3,16%, 87 hộ cận nghèo chiếm 2,75%. Nghề sản xuất chính là nông, lâm nghiệp.

UBND xã căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của cấp tỉnh, Đảng ủy, chính quyền địa phương xác định công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là nhiệm vụ quan trọng. Bởi vậy, xã thường xuyên quan tâm, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kết quả tình hình dư luận, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã được ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. UBND xã đã ban hành và bám sát các văn bản chỉ đạo như:

- Quyết định số 270/QĐ-UBND Về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân xã Phượng Tiến

- Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 Về việc phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân;

---

[1] Kinh, Tày, Nùng, Sán Chỉ, Dao, Hoa, Mông, Mường, Thái, Cao Lan, Sán Dìu, Gia rai, H'mông.

- Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 Quyết định Ban hành Quy chế Tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã;

- Thông báo số 04/TB-UBND ngày 13/01/2026 của UBND xã Phượng Tiến Lịch Tiếp công dân của UBND xã Phượng Tiến năm 2026.

2. Kết quả công tác kiểm tra

2.1. Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện trong kỳ (Trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang, số cuộc triển khai trong kỳ, số cuộc theo kế hoạch, số cuộc đột xuất). Nội dung kiểm tra chủ yếu.

- Số cuộc kiểm tra đã thực hiện: 0

- Số cuộc kiểm tra đang thực hiện: 0

2.2. Kết quả các cuộc kiểm tra đã thực hiện: 0

2.3. Nội dung khác có liên quan: Các nội dung cụ thể khác có liên quan đến công tác kiểm tra cần báo cáo: 0

3. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

3.1. Công tác tiếp công dân

** Tiếp thường xuyên tại Trụ sở*

- Số lượt: 02, số người: 02; số vụ việc: 02. Lũy kế từ đầu năm đến nay 12 lượt/ 12 người/12 vụ việc.

- Số đoàn đông người (đoàn từ 05 người trở lên): 0

** Tiếp định kỳ của Lãnh đạo*

- Chủ tịch UBND/Thủ trưởng đơn vị trực tiếp tiếp:

+ Số ngày: 4 ; số lượt: 01, số người: 05; số vụ việc: 01. Lũy kế từ đầu năm đến nay: Số ngày: 18 ; số lượt: 01, số người: 05; số vụ việc: 01.

+ Số đoàn đông người: 01 đoàn. Lũy kế từ đầu năm đến nay 1 đoàn đồng người.

Vụ việc: Chủ tịch UBND xã Phượng Tiến tiếp công dân Xóm Lợi A, thông tin về công tác đo đạc diện tích đất của công ty Nam Việt thuê của UBND tỉnh.

- Ủy quyền cho cấp phó tiếp:

+ Số ngày: 0; số lượt: 0 số người: 0; số vụ việc: 0. Lũy kế từ đầu năm đến nay Số ngày: 02; số lượt: 02 số người: 02; số vụ việc: 02 vụ.

+ Số đoàn đông người (đoàn từ 05 người trở lên): 0

** Tiếp đột xuất của Lãnh đạo*

- Số ngày/số lượt/số người/số vụ việc: 0 ngày/0 lượt/0 người/0 vụ việc. Lũy kế từ đầu năm đến nay 0 ngày/0 lượt/0 người/0 vụ việc.

- Số đoàn đông người (đoàn từ 05 người trở lên): 0 đoàn.

3.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

3.2.1. Tiếp nhận đơn: Tổng số đơn: 02. ***Lũy kế từ đầu năm đến nay 12 đơn***

3.2.2. Phân loại, xử lý đơn:

**** Khiếu nại: 0 đơn.***

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

- Số đơn không thuộc thẩm quyền 0 đơn. Đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 0 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền 0 đơn/vụ việc. Trong đó:

+ Số đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền đã thụ lý.

+ Số đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền không thụ lý.

+ Số đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền đang kiểm tra điều kiện thụ lý.

**** Tố cáo: 0 đơn.***

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

- Số đơn không thuộc thẩm quyền 0 đơn. Đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 0 đơn; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 0 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền 0 đơn/vụ việc. Trong đó:

+ Số đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền đã thụ lý.

+ Số đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền không thụ lý.

+ Số đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền đang kiểm tra điều kiện thụ lý.

**** Kiến nghị, phản ánh: 02 đơn. Lũy kế từ đầu năm đến nay 12 đơn***

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 02 đơn. Lũy kế từ đầu năm đến nay 12 đơn

+ Số đơn không thuộc thẩm quyền 0 đơn/0 vụ việc. Lũy kế từ đầu năm đến nay 04 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

+ Số đơn thuộc thẩm quyền tháng 5/2026 là 2 đơn/ 2 vụ việc. Gồm:

01 đơn của ông Nguyễn Văn Vũ xóm Đình Phỉnh, xã Phượng Tiến: Gia đình ông Nguyễn Văn Vũ có trồng rừng trên thửa đất số 427, tờ bản đồ số 71 Bản đồ

địa chính. Tuy nhiên ngày 9/4/2026 anh Vũ Văn Hiếu công dân xóm Quán Vuông 3, xã Trung Hội, tỉnh Thái Nguyên tự ý đến khai thác rừng của ông Vũ.

01 đơn của ông Nông Văn Đạo, xóm Khau Lang, xã Phượng Tiến: Xứ đồng trại chăn nuôi cũ có con mương tập thể của nhiều hộ đang bắt nước qua. Vụ xuân năm 2026, ông Trần Văn Minh xóm Khau Lang đã tự ý lấp con mương này, gây khó khăn cho nhiều hộ không thể bắt nước được. Ông Nông Văn Đạo đề nghị UBND xã có biện pháp yêu cầu ông Trần Văn Minh – xóm Khau Lang khôi phục lại con mương tập thể của nhiều hộ đang bắt nước tại xứ đồng Trại chăn nuôi cũ để tạo điều kiện cho các hộ gia đình thuận lợi canh tác lúa.

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

3.3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại:

- Đã giải quyết xong: 0 vụ việc.

+ Số vụ việc đã ban hành Quyết định giải quyết trong kỳ. Phân tích kết quả giải quyết (Khiếu nại lần đầu: đúng, sai, đúng một phần. Khiếu nại lần 2: Công nhận kết quả lần đầu; hủy, sửa kết quả lần đầu). Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tổ chức, cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra…

+ Số vụ việc rút đơn, đình chỉ 0 vụ việc.

- Đang trong quá trình giải quyết: 0 vụ việc.

3.3.2. Kết quả giải quyết tố cáo:

- Đã giải quyết xong: 0 vụ việc.

+ Số vụ việc đã ban hành Quyết định giải quyết trong kỳ. Phân tích kết quả giải quyết (Khiếu nại lần đầu: đúng, sai, đúng một phần. Khiếu nại lần 2: Công nhận kết quả lần đầu; hủy, sửa kết quả lần đầu). Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tổ chức, cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra…

+ Số vụ việc rút đơn, đình chỉ 0 vụ việc.

- Đang trong quá trình giải quyết: 0 vụ việc.

3.3.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:

- Đã giải quyết xong: 0 vụ việc

- Đang trong quá trình giải quyết: 02 vụ việc.

- Đang giải quyết vụ việc đơn từ các tháng trước chuyển sang: 0. Lũy kế từ đầu năm đã giải quyết xong 6 đơn.

3.4. Kết quả giải quyết đơn do cơ quan Trung ương, cấp tỉnh chuyển về:

- Không có

3.5. Kết quả giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài: Nêu từng vụ việc.

3.6. Nội dung khác có liên quan: Các nội dung cụ thể khác có liên quan đến công tác **tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh** cần báo cáo: không có

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác tiếp công dân của xã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, vượt cấp, đơn đông người. Việc tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị được thực hiện đúng thời gian. Không để chậm trễ giải quyết gây bức xúc trong nhân dân.

- Các vụ việc của người dân được giải quyết kịp thời, công bằng, góp phần tạo ra sự ổn định trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn xã.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đơn tranh chấp dân sự (đất đai, cây cối) của công dân diễn ra từ lâu, khó xác định ranh giới, nguồn gốc….gây khó khăn cho công tác giải quyết.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Tổ hoà giải ở một số xóm còn chưa phát huy tối đa vai trò hoà giải trong nội bộ khu dân cư.

- Ý thức phối hợp của người dân trong các vụ việc chưa cao, còn đòi hỏi vô lý gây áp lực cho chính quyền địa phương khi giải quyết vụ việc.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Thiếu cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 5 NĂM 2026

1. Nhiệm vụ

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục triển khai, tuyên truyền Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức chính sách pháp luật cho nhân dân và hạn chế tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp.

3. Nghiên cứu giải quyết dứt điểm các đơn kiến nghị, các vụ việc tranh chấp đất đai đã thụ lý.

2. Giải pháp

- Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Nâng cao vai trò của tổ hoà giải ở thôn xóm trong công tác hoà giải vụ việc ở khu dân cư.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Không có.

Trên đây là báo cáo Kết quả công tác kiểm tra; tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tháng 5 năm 2026. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2026 của UBND xã Phượng Tiến./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT ĐU, HĐND, UBND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Mạnh Hùng